

# TỪ CHỐI THẨM QUYỀN XÉT XỬ DÂN SỰ QUỐC TẾ THEO PHÁP LUẬT MỘT SỐ NƯỚC CHÂU ÂU VÀ KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

(DECLINING INTERNATIONAL CIVIL JURISDICTION UNDER THE LAWS OF  
CERTAIN EUROPEAN COUNTRIES AND RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM)

PGS. TS. NGÔ QUỐC CHIẾN

Khoa Luật, Trường Đại học Ngoại thương.

TS. NGUYỄN ĐỨC VINH

Khoa Luật, Trường Đại học Ngoại thương - Cơ sở TP. Hồ Chí Minh.

## Thông tin bài viết:

*Từ khóa:* Tòa án không phù hợp; thẩm quyền xét xử; tố tụng dân sự.

*Lịch sử bài viết:*

Nhận bài : 28/10/2024

Hoàn thành phản biện: 03/3/2025

Duyệt đăng : 10/4/2025

## Tóm tắt:

Có khá nhiều lý do để Tòa án của một quốc gia tuy có thẩm quyền để giải quyết một vụ việc dân sự quốc tế nhưng tuyên bố không thụ lý yêu cầu, chẳng hạn vì vụ việc thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án nước ngoài, vụ việc đang được giải quyết bởi Tòa án nước ngoài, bị đơn được hưởng quyền miễn trừ, Tòa án nước ngoài phù hợp hơn để giải quyết. Trong bài viết, các tác giả tập trung nghiên cứu trường hợp Tòa án quốc gia “nhường” lại thẩm quyền cho Tòa án nước ngoài với lý do Tòa án nước ngoài sẽ phù hợp hơn để giải quyết vụ việc dân sự đó, mà khoa học pháp lý gọi là “Forum non conveniens”.

## Article Information:

*Keywords:* Forum non conveniens, jurisdiction, civil procedure.

*Article History:*

Received : 28 Oct. 2024

Review completed : 03 Mar. 2025

Approved : 10 Apr. 2025

## Abstract:

There are numerous grounds upon which a national court, despite possessing jurisdiction over an international civil matter, may decline to adjudicate, declares that it does not accept the request; such as the case is under the exclusive jurisdiction of a foreign court, matters currently pending before a foreign court, the defendant is entitled to immunity, or when a foreign court is deemed more suitable to resolve it. This article focuses on studying the case where a national court “cedes” its jurisdiction to a foreign court on the basis that the latter is better suited to resolve the dispute, a principle known in legal theory as “Forum non conveniens”.

## 1. Khái quát về “Forum non conveniens”

### 1.1. Khái niệm và nguồn gốc của “Forum non conveniens”

Học thuyết Tòa án không phù hợp (*Forum non conveniens*-FNC) được hiểu là việc một

Tòa án quốc gia có thẩm quyền để giải quyết một vụ việc dân sự quốc tế nhưng từ chối thụ lý đơn kiện với lý do Tòa án nước ngoài thích hợp hơn để giải quyết<sup>1</sup>. Học thuyết này bắt nguồn từ Scotland, nơi hệ thống pháp luật có sự kết hợp giữa các đặc trưng của Common

<sup>1</sup> Blair, *The doctrine of Forum non conveniens in Anglo-American Law* (Học thuyết Forum non conveniens ở các nước theo hệ thống luật Anh-Mỹ), *Columbia Law Review*, Vol. 29, No. 1, Jan., 1929, p. 29.

Law và Civil Law, với tên gọi ban đầu là *Forum non competens*<sup>2</sup> (Tòa án không có thẩm quyền). Học thuyết này sau đó được sử dụng rộng rãi ở nhiều nước thuộc Common Law để làm căn cứ cho việc không thực hiện quyền tài phán trong các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài, dựa trên sự cân nhắc lợi ích của các bên và để tránh chồng lấn thẩm quyền với Tòa án nước ngoài<sup>3</sup>.

Học thuyết FNC được áp dụng rất thường xuyên tại Mỹ, như một phương cách để giảm tải cho Tòa án quốc gia trước các áp lực của *Forum shopping* (nguyên đơn lựa chọn Tòa án có lợi nhất cho mình), đặc biệt ở các thành phố lớn. Sở dĩ như vậy là vì hiện nay, đa số các quốc gia xây dựng các quy phạm xung đột thẩm quyền theo hướng rộng, cho phép xác lập thẩm quyền của Tòa án nước mình giải quyết các vụ việc dân sự có liên quan đến nước mình, thậm chí mối liên quan đó là mờ nhạt<sup>4</sup>. Chính vì vậy, cùng một vụ việc dân sự, Tòa án của nhiều quốc gia có thể cùng có thẩm quyền. Khi đó, nguyên đơn sẽ có nhiều hơn một sự lựa chọn và có thể kiện ra Tòa án nào mà nguyên đơn cho là sẽ thuận lợi nhất. Vì pháp luật của Mỹ có các quy định đặc thù cả về tố tụng lẫn nội dung được cho là bảo vệ nạn nhân tốt hơn so với pháp luật của các nước Civil Law, đặc biệt về mức bồi thường thiệt hại, nên nguyên đơn trong các vụ việc đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có xu hướng thích khởi kiện ra Tòa án Mỹ. Chính điều này khiến cho hệ thống Tòa án Mỹ, đặc biệt ở các thành phố lớn, bị quá

tải. Ngoài ra, việc nguyên đơn lựa chọn Tòa án Mỹ cũng khiến cho bị đơn phải theo đuổi một vụ kiện ở Tòa án quá xa lạ với mình. Để giải quyết vấn đề này, Tòa án Mỹ có thể áp dụng học thuyết FNC để từ chối giải quyết với lý do sẽ là tốt hơn nếu vụ việc được giải quyết bởi Tòa án nước ngoài. Trong đa số các vụ việc về đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Tòa án Mỹ sẽ từ chối giải quyết nếu sự kiện gây thiệt hại và các bên không cư trú tại bang nơi có Tòa án<sup>5</sup>.

Cần lưu ý rằng, bản thân việc lựa chọn Tòa án của nguyên đơn không phải là việc bị cấm, nhưng việc này có thể gây ra hai bất lợi. Bất lợi thứ nhất là đối với bị đơn, vì bị đơn có thể bị khởi kiện ở một nước mà mình không biết trước và không thân thuộc với mình. Bất lợi thứ hai là đối với Nhà nước có Tòa án được lựa chọn, vì có thể gây ra hiện tượng quá tải. Một số Tòa án ở các thành phố lớn của Hoa Kỳ đã trải qua hiện tượng này.

Nếu không áp dụng FNC thì với thực trạng pháp luật hiện nay, nhiều nước không có cách ngăn chặn *Forum shopping*. Một học giả cho rằng, nếu không áp dụng FNC, việc ngăn chặn nguyên đơn sử dụng *Forum shopping* là gần như không thể trong thực tế, vì Tòa án được yêu cầu mà từ chối thì phải chứng minh: 1) Nguyên đơn đã không khởi kiện ra một Tòa án có thẩm quyền dù Tòa án đó có quan hệ mật thiết với vụ tranh chấp; 2) Nguyên đơn thực hiện việc này một cách cố ý<sup>6</sup>.

Với những lợi ích nhất định, học thuyết FNC đã được áp dụng cả ở một số nước

<sup>2</sup>) Blair, tldd, p. 29.

<sup>3</sup>) Laurent Martinet, Ozan Akyurek, *La théorie du Forum non conveniens dans les pays de Common Law* (Học thuyết Forum non conveniens ở các nước Common Law), Petites affiches, 18/09/2006, n° 186 – 5.

<sup>4</sup>) Xem: Schneider Bernard, *Le forum conveniens et le forum non conveniens (en droit écossais, anglais et américain)* (Tòa án phù hợp và Tòa án không phù hợp (theo pháp luật Scotland, Anh và Mỹ)), Revue internationale de droit comparé, vol. 27, n°3, juillet-septembre 1975, p. 601.

<sup>5</sup>) Xem các vụ: *Gulf Oil Corp. v. Gilbert*, 330 US 501, 67 S.Ct. 839. 91 L.ed. 1065 (1947); *Vargas v. A.H. Bull S.S.Co.* 44 N.J. Super. 536, 131 A. 2d 39 (1957). Tuy nhiên, trong một số tình huống, một khởi kiện giữa hai người không cư trú tại địa hạt của Tòa án liên quan đến sự kiện gây thiệt hại xảy ra ngoài địa hạt của Tòa án, đôi khi vẫn được chấp nhận nếu nguyên đơn chứng minh được rằng không thể khởi kiện ra một Tòa án nào khác thích hợp hơn, ví dụ như chi phí để khởi kiện ra một Tòa án như vậy quá đắt đỏ hoặc đang có căng thẳng chính trị, quân sự hoặc thiên tai tại nước đó (xem vụ *Odila v. Bider Dempster Lines*, 286 Fed. Supp. 547 (S.D. N.Y. 1968).

<sup>6</sup>) Schneider Bernard, tldd, p. 603.

Civil Law và trở thành một ví dụ điển hình cho sự giao thoa giữa hai hệ thống pháp luật lớn trên thế giới để giải quyết các vấn đề của Tư pháp quốc tế, vốn đòi hỏi sự xích lại gần nhau của các hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, theo một nghiên cứu so sánh pháp luật, Tòa án ở các nước Common Law có nhiều tự do hơn so với thẩm phán Pháp, Bỉ, Italy, Đức, Hy Lạp, Phần Lan, Argentina<sup>7</sup> để tuyên bố từ chối thẩm quyền dựa trên các cân nhắc về công lý hoặc thuận lợi tố tụng. Trong khi đó, Tòa án ở các nước Civil Law chấp nhận áp dụng FNC nhưng với những sự dè dặt nhất định và Tòa án tối cao của các nước này có các cơ chế kiểm soát nghiêm ngặt.

### 1.2. Cơ chế áp dụng “Forum non conveniens”

Dù Tòa án có toàn quyền xác định khi nào từ chối thẩm quyền vì FNC, nhưng việc này phải theo các tiêu chí nghiêm ngặt. Ở Mỹ, Tòa án tối cao Liên bang đã xử rằng, việc từ chối thụ lý vì FNC chỉ được chấp nhận khi thỏa mãn hai điều kiện: i) Việc theo đuổi kiện tụng trước Tòa án Mỹ sẽ tạo ra gánh nặng chi phí quá lớn cho bị đơn hoặc cho chính Tòa án, so với việc khởi kiện ra một Tòa án khác của nước ngoài; ii) Nguyên đơn không cung cấp được các lý do cụ thể về thuận lợi tố tụng để chứng minh cho việc khởi kiện ra Tòa án Mỹ. Việc áp dụng lý thuyết này sẽ được tiến hành theo hai giai đoạn, đó là:

*Thứ nhất*, thẩm phán phải xác định có một Tòa án khác có thể có thẩm quyền và phù hợp hơn mình để giải quyết. Tòa án Mỹ chỉ có thể từ chối giải quyết dựa trên FNC nếu bị đơn phải chứng minh rằng có một Tòa án khác Tòa án Mỹ có thẩm quyền để giải quyết vụ việc, và việc giải quyết vụ việc trước Tòa án khác đó sẽ thuận lợi hơn về tố tụng và vẫn cho phép nguyên đơn được bồi thường các thiệt hại mà người đó yêu cầu<sup>8</sup>.

*Thứ hai*, sau khi đã kết luận được rằng,

có một Tòa án khác phù hợp với các yêu cầu nêu trên, thẩm phán phải cân đong đo đếm một số yếu tố lợi ích công và lợi ích tư để xác định Tòa án nào phù hợp nhất để giải quyết tranh chấp.

### 1.3. Ưu điểm và nhược điểm của “Forum non conveniens”

FNC có hai ưu điểm:

*Thứ nhất*, cho phép Tòa án chỉ giải quyết các vụ việc có mối liên hệ thực sự gắn bó với nước mình, và vì thế tiết kiệm được nguồn lực và chi phí của Nhà nước nếu so với việc Tòa án phải giải quyết cả các vụ việc có mối quan hệ mờ nhạt (vốn rất nhiều) với nước mình.

*Thứ hai*, ngăn chặn hiện tượng lạm dụng tố tụng thông qua cách lẩn tránh Tòa án, và vì vậy vừa tăng cường được sự hợp tác và tin cậy lẫn nhau giữa Tòa án của các quốc gia liên quan, vừa bảo đảm được sự cân bằng tố tụng giữa nguyên đơn và bị đơn.

Tuy nhiên, FNC cũng có hai nhược điểm:

*Một là*, Tòa án từ chối sẽ phải so sánh quy trình tố tụng của nước mình với quy trình tố tụng của Tòa án nước ngoài để đánh giá Tòa án nước ngoài phù hợp hơn mình. Đây là việc làm không dễ trong thực tiễn, đòi hỏi thẩm phán phải hiểu biết tố tụng của nước ngoài. Thông thường, Tòa án sẽ không tự mình tìm hiểu sự thuận lợi tố tụng của nước ngoài mà Tòa án sẽ xác định sự thuận lợi tố tụng đó trên cơ sở chứng minh bởi bị đơn (người phản đối nguyên đơn khởi kiện ra Tòa án Mỹ).

*Hai là*, việc Tòa án từ chối thụ lý dựa vào học thuyết FNC có nguy cơ làm vô hiệu hóa các quy phạm xung đột thẩm quyền, dẫn tới “bất kháng công lý” nếu Tòa án nước ngoài cũng đưa ra lập luận tương tự như Tòa án ban đầu để từ chối thụ lý. Ngoài ra, áp dụng FNC cũng có thể dẫn tới mất an toàn pháp lý. Sờ dĩ như vậy là vì các quy phạm xung đột

<sup>7</sup>) Laurent Martinet, Ozan Akyurek, t.lđd.

<sup>8</sup>) U.S. Supreme Court, Piper Aircraft, 454 US, p. 254 n. 22. Xem tại: <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/454/235/>, truy cập ngày 07/10/2024.

thẩm quyền mà mỗi quốc gia xây dựng sẽ cho phép các chủ thể dựa vào đó để biết được khi nào khởi kiện ra Tòa án nước mình. Nếu áp dụng FNC thì khả năng dự báo đó sẽ mất đi, từ đó dẫn tới mất an toàn pháp lý.

#### 1.4. Phân biệt “*Forum non conveniens*” với một số trường hợp từ chối thẩm quyền khác

Thực tế cho thấy, không hiếm trường hợp Tòa án của một quốc gia tuy có thẩm quyền để giải quyết một vụ việc dân sự theo các nguyên tắc chung về xác lập thẩm quyền tài phán quốc tế, nhưng sẽ từ chối thẩm quyền với các căn cứ và mục đích khác nhau. Để làm rõ hơn FNC, chúng ta sẽ so sánh với các trường hợp từ chối thẩm quyền khác như: từ chối thẩm quyền vì Tòa án nước ngoài có thẩm quyền riêng biệt, từ chối thẩm quyền để tránh trùng tổ, từ chối thẩm quyền khi tranh chấp có nhiều đối tượng và nhiều bị đơn.

##### 1.4.1. “*Forum non conveniens*” và thẩm quyền riêng biệt của Tòa án nước ngoài

Tòa án của một quốc gia tuy có thẩm quyền chung theo nguyên tắc xác định thẩm quyền tài phán quốc tế (ví dụ: bị đơn có nơi cư trú hoặc có trụ sở tại nước mình), nhưng sẽ từ chối thụ lý nếu vụ việc đó thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án nước ngoài (ví dụ: đối tượng của tranh chấp là bất động sản ở nước ngoài). Thông thường, quy định về thẩm quyền riêng biệt được xây dựng dựa trên nhu cầu bảo vệ chủ quyền quốc gia<sup>9</sup>, hoặc bảo vệ chính sách pháp luật của một quốc gia liên quan đến quan hệ dân sự quốc tế<sup>10</sup> hoặc để tôn trọng quyền lựa chọn của các bên<sup>11</sup>. Về nguyên tắc, khi được yêu cầu giải

quyết một vụ việc dân sự quốc tế, Tòa án chỉ cần trả lời câu hỏi mình có thẩm quyền hay không (dựa vào các quy phạm Tư pháp quốc tế của nước mình hoặc dựa vào thỏa thuận của các bên trong trường hợp các bên có thỏa thuận). Tòa án được yêu cầu có thể không biết hoặc không có nghĩa vụ phải biết Tòa án nước ngoài có thẩm quyền riêng biệt đối với vụ việc mà nguyên đơn yêu cầu mình giải quyết hay không. Tuy nhiên, nếu Tòa án tự mình biết hoặc bị đơn chứng minh cho Tòa án biết về thẩm quyền riêng biệt của Tòa án nước ngoài thì Tòa án phải từ chối thẩm quyền. Pháp luật Việt Nam đã có quy định về trường hợp này tại điểm a, b khoản 1 Điều 472 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015<sup>12</sup>.

Có ba lý do giải thích cho việc từ chối thẩm quyền này: Thứ nhất, Tòa án cần tôn trọng thỏa thuận của các bên. Thứ hai, Tòa án tôn trọng nguyên tắc lễ nhượng quốc tế (tức là tôn trọng chủ quyền của nước ngoài khi Tòa án nước đó có thẩm quyền xét xử riêng biệt). Thứ ba, Tòa án cần bảo đảm sự thực dụng của tố tụng, theo đó Tòa án không nên tiếp tục giải quyết một vụ việc mà Tòa án biết chắc chắn rằng bản án, quyết định của mình sau đó sẽ không thể được công nhận và thi hành tại nước mà Tòa án nước đó có thẩm quyền riêng biệt giải quyết vụ việc đó.

##### 1.4.2. “*Forum non conveniens*” và vấn đề tránh trùng tổ

Một vụ việc dân sự quốc tế liên quan đến nhiều quốc gia nên Tòa án của từng quốc gia đó đều có thể tuyên bố có thẩm quyền và giải quyết vụ việc dân sự đó. Tuy nhiên, nếu đối

<sup>9</sup> Ví dụ: thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam đối với các tranh chấp liên quan đến bất động sản tại Việt Nam.

<sup>10</sup> Ví dụ: thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam giải quyết vụ việc ly hôn nếu cả hai vợ chồng cư trú, làm ăn sinh sống lâu dài tại Việt Nam. Quy định này được cho là nhằm bảo vệ người phụ nữ Việt Nam.

<sup>11</sup> Ví dụ: khi các bên được quyền chọn Tòa án của một quốc gia thì Tòa án của quốc gia được lựa chọn sẽ duy nhất có thẩm quyền. Nguyên tắc này được pháp luật Việt Nam ghi nhận tại điểm c khoản 1 Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

<sup>12</sup> Theo đó, Tòa án Việt Nam phải trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu hoặc đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài nếu vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền chung của Tòa án Việt Nam nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Các đương sự được thỏa thuận lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật áp dụng đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài và đã lựa chọn Trọng tài hoặc Tòa án nước ngoài giải quyết vụ việc đó. [...]; b) Vụ việc không thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam quy định tại Điều 470 của Bộ luật này và vụ việc thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án nước ngoài có liên quan.

với cùng vụ việc đó mà Tòa án của tất cả các quốc gia có liên quan cùng giải quyết thì có thể xảy ra trùng tổ và đa phán quyết (*litispendance*). Chính bởi lẽ đó, Tòa án của một quốc gia có thể từ chối thẩm quyền và “nhường” lại thẩm quyền cho Tòa án nước khác giải quyết, khi thỏa mãn một số điều kiện để tránh xảy ra trùng tổ và đa phán quyết. Thông thường, Tòa án của một quốc gia có thể “nhường” thẩm quyền cho Tòa án nước ngoài để tránh trùng tổ và đa phán quyết khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau: i) Được yêu cầu xét xử sau; ii) Nội dung tranh chấp giống nhau; iii) Tranh chấp giữa cùng các bên; iv) Tranh chấp không thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án nước mình; và v) Loại bản án đó có thể được công nhận và cho thi hành tại nước mình.

### 1.4.3. “*Forum non conveniens*” và tranh chấp có nhiều đối tượng và nhiều bên

Trong thực tế tranh chấp dân sự quốc tế có thể xảy ra tình huống có nhiều nguyên đơn và nhiều bị đơn ở các quốc gia khác nhau tranh chấp với nhau về nhiều nội dung khác nhau nhưng có mối liên quan chặt chẽ với nhau (*connexity*). Chính vì thế, có thể có một nguyên đơn/nhóm nguyên đơn khởi kiện bị đơn/nhóm bị đơn ở một nước này và một nguyên đơn/nhóm nguyên đơn lại khởi kiện vẫn bị đơn/nhóm bị đơn đó ở một nước khác. Các yêu cầu khởi kiện có thể có nội dung khác nhau nhưng có mối liên hệ gắn bó chặt chẽ với nhau. Tòa án được yêu cầu giải quyết sau có thể sẽ tạm dừng hoặc không giải quyết nếu xét thấy các yêu cầu đó có mối liên hệ chặt chẽ với nhau nên việc giải quyết cần phải được thực hiện thống nhất bởi một Tòa án để tránh xảy ra tình trạng đa phán quyết không thể dung hòa<sup>13</sup>. Như vậy, cũng giống với FNC, Tòa án có thẩm quyền nhưng sẽ

tuyên bố không giải quyết. Tuy nhiên, mục đích của việc này là để bảo đảm việc giải quyết các tranh chấp giữa nhiều bên được thống nhất.

## 2. Quy định về “*Forum non conveniens*” ở châu Âu

### 2.1. Học thuyết “*Forum non conveniens*” và các quy tắc xác định thẩm quyền của Liên minh châu Âu

#### 2.1.1. Sự dè dặt của châu Âu đối với học thuyết “*Forum non conveniens*”

Vào thời kỳ đầu, Liên minh châu Âu (EU), thông qua tiếng nói của Tòa án Công lý Cộng đồng châu Âu (nay là Tòa án Công lý Liên minh châu Âu), đã tỏ ra e ngại và tìm cách ngăn chặn sự ảnh hưởng của FNC cũng như của một số thủ tục tố tụng đặc thù của Common Law như *anti-suit* (lệnh cấm kiện) đối với không gian tư pháp châu Âu<sup>14</sup>. Các tranh luận về sự phù hợp của các khái niệm của Common Law với hệ thống của Công ước Bruxelles khởi nguồn từ năm 1979 nhân dịp Anh quốc và Ailen gia nhập Công ước này. Vào thời kỳ đó, các quốc gia trên đã vấp phải sự từ chối của một số quốc gia thành viên khác với lý do học thuyết FNC sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hai nguyên tắc, đó là nguyên tắc an toàn pháp lý và nguyên tắc giải thích thống nhất Công ước.

Vấn đề về sự tương thích của học thuyết FNC và Công ước Bruxelles lại được đặt ra nhân vụ *Owusu c/N.B Jackson & others*<sup>15</sup>. Cụ thể, một Tòa án của Anh đã đặt câu hỏi thỉnh thị lên Tòa án Công lý Cộng đồng châu Âu yêu cầu giải thích Công ước Bruxelles liên quan đến một vụ tranh chấp mà nguyên đơn cư trú tại Anh bị tai nạn tại Jamaica, khởi kiện bị đơn cư trú tại Jamaica. Theo Điều 2 Công ước Bruxelles, Tòa án Anh có thẩm quyền.

<sup>13</sup> Xem: Cécile Hallier, *La connexité en droit international privé* (tranh chấp nhiều nội dung và nhiều bên trong tư pháp quốc tế), Luận án tiến sĩ luật học, Đại học Nice, Pháp, năm 2023.

<sup>14</sup> Đây là một loại thủ tục đặc thù của hệ thống Common Law, theo đó Tòa án đang thụ lý một vụ việc có thể ra lệnh cấm một bên khởi kiện ra một Tòa án khác để ngăn chặn hiện tượng Forum shopping hoặc ngăn ngừa hành vi chây ì nhằm kéo dài vụ kiện. Xem: CJCE, 27/04/2004, aff. C-159/02, *Revue critique de Droit international privé*, 2004, p. 654.

<sup>15</sup> CJCE, 1/3/2005, aff. C-281/02.

Tuy nhiên, vì vụ tai nạn xảy ra tại Jamaica và bị đơn cư trú tại Jamaica nên theo Tòa án Anh, vụ việc này gắn bó mật thiết với Jamaica. Chính vì thế, Tòa án Anh đặt câu hỏi liệu Tòa án Anh trong trường hợp này có thể sử dụng học thuyết FNC để từ chối thẩm quyền không khi mà, theo Tòa án Anh, Tòa án Jamaica sẽ phù hợp hơn để giải quyết tranh chấp.

Tòa án Công lý Cộng đồng châu Âu đã trả lời không chấp nhận học thuyết FNC với hai lý do. *Thứ nhất*, các quy định về căn cứ xác lập thẩm quyền được liệt kê bởi Công ước Bruxelles có tính chất bắt buộc. *Thứ hai*, Công ước Bruxelles phải bảo đảm nguyên tắc an toàn pháp lý và bảo đảm tính khả đoán mà công dân châu Âu có quyền mong đợi.

Như vậy, các Tòa án quốc gia buộc phải áp dụng các quy phạm xác định thẩm quyền của Công ước Bruxelles và một khi các quy phạm này xác lập thẩm quyền cho Tòa án của quốc gia thành viên, thì Tòa án đó không được từ chối giải quyết, mặc dù vụ việc có mối quan hệ mờ nhạt với nước đó. Có học giả đã bình luận rằng, quan điểm của CJCE là quá nghiêm khắc và có thể dẫn tới các hành vi lạm dụng để khởi kiện ra các Tòa án của quốc gia EU nhằm thu lợi bất chính<sup>16</sup>.

### 2.1.2. Tiếp nhận học thuyết “*Forum non conveniens*” với những điều chỉnh nhất định

EU nói chung và các nước thành viên<sup>17</sup> EU nói riêng ban đầu rất dè dặt, thậm chí không chấp nhận học thuyết FNC. Tuy nhiên, toàn cầu hóa làm cho thế giới trở nên “phẳng” hơn và cùng với đó là sự ảnh hưởng tác động lẫn nhau của các hệ thống pháp luật. Tư pháp quốc tế châu Âu đã thay đổi theo hướng chấp nhận FNC nhưng có sửa đổi để khắc phục các nhược điểm của FNC. Biểu hiện rõ nhất của việc tiếp nhận FNC là Quy tắc số 2201/2003 của Hội đồng châu Âu ngày 27/11/2003 về thẩm quyền, công nhận và thi hành các quyết định về tài

sản và trách nhiệm của cha mẹ<sup>18</sup>. Điều 15 quy định về “Chuyển [vụ việc] đến Tòa án thích hợp hơn để giải quyết”, theo đó:

“1. Một cách ngoại lệ, Tòa án của một quốc gia thành viên có thẩm quyền giải quyết nội dung vụ việc, nếu đánh giá rằng Tòa án của một quốc gia thành viên khác mà đưa trẻ có mối quan hệ đặc biệt là phù hợp hơn để giải quyết vụ việc [...], và khi điều này nhằm phục vụ lợi ích tốt nhất cho đứa trẻ, thì có thể:

a) Đình chỉ giải quyết vụ việc và yêu cầu các bên nộp đơn đến Tòa án của quốc gia thành viên khác này theo khoản 4, hoặc

b) Yêu cầu Tòa án của một quốc gia thành viên khác thực hiện quyền tài phán của mình theo khoản 5.

2. Khoản 1 được áp dụng:

a) Theo yêu cầu của một trong các bên, hoặc

b) Theo ý chí của Tòa, hoặc

c) Theo yêu cầu của Tòa án của một quốc gia thành viên khác mà đưa trẻ có mối quan hệ đặc biệt.

Việc chuyển Tòa án chỉ có thể được thực hiện theo ý chí của Tòa hoặc theo yêu cầu của Tòa án của một quốc gia thành viên khác nếu như được chấp nhận bởi ít nhất một trong các bên”.

Như vậy, quy định trên đã phần nào cụ thể hóa học thuyết FNC nhưng đặt ra các tiêu chí áp dụng nghiêm ngặt hơn. Ngoài ra, cần lưu ý rằng, khi áp dụng các quy định trong Quy tắc, Tòa án của các quốc gia thành viên phải diễn giải các quy định đó theo đúng tinh thần của các căn cứ trong phần mở đầu. Căn cứ thứ 16 chỉ rõ rằng, Tòa án nơi bị đơn cư trú không phải là tiêu chí duy nhất, thẩm quyền tài phán còn có thể được xác lập dựa vào các tiêu chí khác dựa trên sự gắn bó mật thiết của Tòa án với tranh chấp nhằm thúc đẩy quản trị hiệu

<sup>16</sup> Laurent Martinet, Ozan Akyurek, tldd, p. 5.

<sup>17</sup> Trường hợp Cộng hòa Pháp sẽ được chúng tôi phân tích dưới đây.

<sup>18</sup> Thường được gọi tắt là Quy tắc Bruxelles II-Bis.

quả công lý. Sự tồn tại của mối liên hệ gắn bó mật thiết phải bảo đảm sự an toàn pháp lý để tránh khả năng bị đơn bị khởi kiện ra Tòa án của một quốc gia thành viên mà người đó không dự báo được một cách hợp lý.

### 2.2. “*Forum non conveniens*” ở Pháp

#### 2.2.1. Sự thiếu vắng quy định về “*Forum non conveniens*” trong nội luật

Hiện nay, Pháp vẫn chưa có luật riêng về Tư pháp quốc tế dù trong quá khứ nước này đã có 3 dự án xây dựng Luật Tư pháp quốc tế nhưng tất cả đều đã thất bại<sup>19</sup>. Dự thảo Bộ luật Tư pháp quốc tế hiện đang được lấy ý kiến rộng rãi<sup>20</sup>, nhưng vẫn chưa có kế hoạch thông qua. Các quy phạm Tư pháp quốc tế nằm rải rác trong Bộ luật Dân sự và Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong số các quy định rải rác về Tư pháp quốc tế hiện nay chưa có quy định nào cho phép Tòa án Pháp từ chối giải quyết tranh chấp dân sự dựa vào FNC. Bù lại, pháp luật Pháp có những quy định trong thực tiễn xét xử cho phép Tòa án Pháp từ chối giải quyết để tránh trùng tổ và đa phán quyết<sup>21</sup>.

Tuy nhiên, phải lưu ý rằng, Pháp là thành viên của EU và Pháp bị ràng buộc bởi các Quy tắc Bruxelles. Mà như đã trình bày ở trên, Tòa án Pháp có thể xem xét từ chối thẩm quyền khi áp dụng các quy phạm Tư pháp quốc tế của EU mà Pháp là thành viên.

#### 2.2.2. Thực tiễn xét xử tại Pháp

Trong thực tiễn xét xử, ngoài các trường hợp tránh trùng tổ, Tòa án Pháp sẽ từ chối

thụ lý yêu cầu của nguyên đơn nếu có căn cứ để tin rằng nguyên đơn đã lạm dụng tố tụng. Song trong thực tế, việc chứng minh nguyên đơn đã cố ý không khởi kiện ra một Tòa án mà lẽ ra Tòa án đó có thẩm quyền để kiện ra một Tòa án mà thẩm quyền được xác lập dựa trên những yếu tố mờ nhạt. Vụ Getty ở Pháp có lẽ là một vụ hiếm hoi mà Tòa án tư pháp tối cao<sup>22</sup> đã chấp nhận cho các Tòa án cấp dưới từ chối thụ lý yêu cầu. Đây là một vụ tranh chấp giữa một công ty của Thụy Sĩ (nguyên đơn) và một công ty của Mỹ (bị đơn) liên quan đến một khoản nợ. Nguyên đơn ban đầu đã khởi kiện ra Tòa án Mỹ. Trong quá trình tố tụng đang diễn ra tại Mỹ, công ty của Thụy Sĩ đã chuyển nhượng quyền đòi nợ của mình sang cho một công ty của Pháp. Sau đó, công ty của Pháp đã khởi kiện công ty của Mỹ ra Tòa án Pháp dựa vào Điều 14 Bộ luật Dân sự Pháp, theo đó “người nước ngoài, dù không cư trú tại Pháp, cũng có thể bị khởi kiện ra Tòa án Pháp để giải quyết việc thực hiện các nghĩa vụ mà người đó đã xác lập tại Pháp với người Pháp; người nước ngoài cũng có thể bị kiện ra Tòa án Pháp về những nghĩa vụ mà người đó đã xác lập ở nước ngoài với người Pháp”. Các cấp Tòa của Pháp đã không chấp nhận thụ lý vì việc nguyên đơn lựa chọn khởi kiện ra Tòa án Pháp là một sự lựa chọn có mục đích lẩn tránh Tòa án Mỹ (“*fraude à la juridiction*”) tương tự như lý thuyết về lẩn tránh pháp luật<sup>23</sup>. Trong tình huống này, kết quả là Tòa án Pháp từ chối xét xử (giống như khi áp dụng FNC), nhưng các cấp Tòa án ở Pháp không dựa vào FNC mà dựa vào học thuyết “lẩn tránh tòa”.

<sup>19</sup> Xem: Ngô Quốc Chiến - Lý Vân Anh, *Pháp điển hóa Tư pháp quốc tế của Pháp: những nỗ lực bất thành*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 13 (341)/2017, tr. 56-64.

<sup>20</sup> Có thể xem tại: [https://www.justice.gouv.fr/sites/default/files/migrations/textes/art\\_pix/projet\\_code\\_droit\\_international\\_privé.pdf](https://www.justice.gouv.fr/sites/default/files/migrations/textes/art_pix/projet_code_droit_international_privé.pdf), truy cập ngày 4/10/2024.

<sup>21</sup> Mà ở Pháp gọi là “*exception de litispendance*”. Để Tòa án Pháp từ chối giải quyết và “nhường” lại thẩm quyền cho Tòa án nước ngoài thì phải thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau: Tòa án Pháp được yêu cầu sau; tranh chấp giữa cùng các bên; tranh chấp về cùng nội dung (Điều 100 Bộ luật Tố tụng dân sự Pháp). Trong thực tiễn áp dụng, Tòa án Pháp còn phải kiểm tra thêm rằng Tòa án nước ngoài cũng có thẩm quyền và bản án mà Tòa án nước ngoài sẽ tuyên thuộc loại có thể được công nhận và cho thi hành tại Pháp (Cass. Civ. 1, 22 juin 1999, *Revue critique de Droit international privé* 2000, 43, note Cuniberti).

<sup>22</sup> Cass. civ. 1, 24 nov. 1987, *Rev. crit.* 1988, 364.

<sup>23</sup> Về lẩn tránh pháp luật, xem chẳng hạn: Đỗ Văn Đại, Mai Hồng Quỳ, Ngô Quốc Chiến, *Tư pháp quốc tế Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức, năm 2023, tr. 264 và tiếp theo.

Sau vụ tranh chấp này, ở Pháp cũng đã xuất hiện một số vụ tranh chấp mà ở đó một bên yêu cầu Tòa án Pháp từ chối xét xử dựa vào học thuyết FNC. Cụ thể, trong hai bản án (ngày 11/1/1989 và ngày 6/7/1990), Tòa phúc thẩm Paris đều khước từ thẩm quyền vì cho rằng vụ việc có nhiều mối quan hệ với một nước khác. Theo những nhà bình luận, Tòa phúc thẩm Paris đã theo thuyết FNC. Tuy nhiên, cả hai bản án trên sau đó đã bị Tòa án tư pháp tối cao Pháp hủy<sup>24</sup>.

Như vậy, có thể kết luận rằng, học thuyết FNC chưa được chấp nhận trong thực tiễn xét xử tại Pháp, dù trong thực tế xét xử Tòa án có những kết luận mà hệ quả pháp lý là giống với việc áp dụng FNC.

### 2.2.3. Dự thảo Bộ luật Tư pháp quốc tế Pháp

Hiện nay, Pháp đang xây dựng Bộ luật Tư pháp quốc tế. Dự thảo Bộ luật đang được lấy ý kiến công chúng. Điều 21 Dự thảo quy định: “Tòa án Pháp có thẩm quyền theo các quy định của Bộ luật này có thể từ chối thẩm quyền nếu vụ việc không thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Pháp và chắc chắn rằng việc Tòa án Pháp thụ lý sẽ ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến các quyền tố tụng và rằng Tòa án có thể từ chối thẩm quyền mà không tạo ra một rủi ro bất khả công lý. Tòa có thể tạm đình chỉ giải quyết để bảo đảm chắc chắn rằng một Tòa án nước ngoài được yêu cầu và sẽ tuyên bố có thẩm quyền”.

Như vậy, Dự thảo Bộ luật Tư pháp quốc tế đã chấp nhận học thuyết FNC nhưng đặt ra cơ chế áp dụng nghiêm ngặt hơn, thể hiện ở chỗ, ngoài lý do về thuận lợi tố tụng, việc Tòa án Pháp từ chối thẩm quyền phải không được dẫn tới bất khả công lý. Điều này cũng có nghĩa là nếu như nguyên đơn không thể khởi kiện ra Tòa án nước ngoài hoặc không có Tòa án nước ngoài nào thụ lý, thì Tòa án Pháp không được từ chối thẩm quyền.

Ngoài ra, Điều 20 còn quy định chung rằng: “Tòa án phải kiểm tra thẩm quyền quốc

tế của mình. Khi các bên không tranh luận về thẩm quyền, Tòa án phải yêu cầu họ thực hiện điều đó. Tòa án Pháp có thể tự mình tuyên bố không có thẩm quyền khi không có một quy định nào trong Bộ luật này cho thấy Tòa án Pháp có thẩm quyền. Tuy nhiên, Tòa án không được chủ động từ chối thẩm quyền khi bị đơn tự nguyện trình diện trước Tòa mà không phản đối, trừ trường hợp Tòa án nước ngoài có thẩm quyền riêng biệt”. Như vậy, khi đọc quy định này kết hợp với Điều 21, chúng ta thấy Tòa án Pháp sẽ không được chủ động áp dụng FNC để từ chối thẩm quyền. Tòa chỉ từ chối thẩm quyền trên cơ sở có yêu cầu của một bên (bị đơn).

### 3. Kết luận và khuyến nghị đối với Việt Nam

Việt Nam có nên chấp nhận học thuyết FNC hay không là một câu hỏi được đặt ra lần đầu tiên một cách gián tiếp trong dịp xây dựng Luật Cảnh tranh năm 2004. Cụ thể, câu hỏi đặt ra là Luật Cảnh tranh có điều chỉnh cả những hành vi xảy ra ở nước ngoài? Có quan điểm cho rằng: “Khi tòa thấy rằng nếu để vụ việc cho Tòa án quốc gia khác xử lý thì việc giải quyết vụ việc sẽ được giải quyết một cách nhanh chóng, công bằng hơn đối với các bên thì Tòa án nên khước từ thụ lý. Các quốc gia thuộc hệ thống Common Law thường dựa vào học thuyết “Forum non conveniens” [...] để khước từ thụ lý vụ việc khi mà Tòa án quốc gia này cho rằng vụ việc nên để Tòa án ở quốc gia khác thụ lý thì thuận tiện, công bằng hơn. Nhật Bản cũng có một học thuyết gọi là “Special circumstances” (có thể tạm dịch là “các trường hợp đặc biệt để khước từ thẩm quyền”) với nội dung tương đối giống với học thuyết “Forum non conveniens”<sup>25</sup>.

Trên góc độ pháp luật, một số văn bản trước đây có chứa đựng một số quy định cho phép nghĩ tới FNC. Cụ thể, theo Thông tư số 09/1974 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn việc giải quyết các vụ ly hôn ở vùng biên

<sup>24</sup> Tòa án tư pháp tối cao Pháp, Bản án ngày 18/12/1990 và bản án ngày 27/1/1993.

<sup>25</sup> Xem: Nguyễn Văn Cương, *Không nên đặt quy phạm xử lý xung đột pháp luật vào Luật Cảnh tranh*, <https://vnexpress.net/khong-nen-dat-quy-pham-xu-ly-xung-dot-phap-luat-vao-luat-can-tranh-2038567.html>, truy cập ngày 27/2/2025.

giới Việt - Trung: “Tòa án nhân dân của ta có thẩm quyền thụ lý để hòa giải và xét xử những việc xin ly hôn, những tranh chấp về con cái, về phí tổn nuôi con, về tài sản giữa vợ chồng khi ly hôn, những việc kiện của bên nhà trai đòi bồi hoàn tiền lễ cưới khi bên nhà gái từ hôn, những việc xin tiêu hủy hôn nhân bất hợp pháp... trong đó có một bên đương sự là công dân Việt Nam và một bên là công dân Trung Quốc, hoặc cả hai bên đương sự đều là công dân Trung Quốc, nhưng phải với điều kiện là lúc nhận đơn kiện phải có ít nhất một bên đương sự đang cư trú tại nước ta”. Song cũng theo Thông tư: “Trong trường hợp Tòa án nhân dân của ta đã thụ lý đơn kiện do có một bên đương sự đang cư trú tại nước ta và một bên đương sự đang cư trú tại Trung Quốc, nhưng sau đó, trong lúc vụ kiện chưa được giải quyết, bên đương sự đang cư trú tại nước ta lại sang cư trú bên Trung Quốc, và như vậy là cả hai bên đương sự đều cư trú tại Trung Quốc, thì Tòa án nhân dân của ta nói trên nên di lý vụ kiện sang Tòa án có thẩm quyền của Trung Quốc giải quyết để bảo đảm việc điều tra, hòa giải và xem xét được thuận lợi”. Như vậy, theo Thông tư trên, Tòa án Việt Nam lúc đầu có thẩm quyền nhưng sau đó khước từ thẩm quyền và di lý vụ việc sang Tòa án Trung Quốc bởi cả hai đương sự sang cư trú bên Trung Quốc vào lúc giải quyết.

Như vậy, các quy định trên cho thấy có màu sắc của FNC, nhưng không chứa đựng đầy đủ các yếu tố của FNC. Thực ra, các quy định và thực tiễn trên giống với quy định về chuyển vụ việc cho Tòa án khác trong Quy tắc Bruxelles II như đã trình bày ở trên.

Hiện nay, Điều 472 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định các trường hợp Tòa án Việt Nam trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu hoặc đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự trong trường hợp đã có Tòa án nước ngoài đang giải quyết hay Tòa án nước ngoài có thẩm quyền riêng biệt. Theo một tài liệu, “quy định nêu trên tại Điều 472 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chính là sự nội luật hóa một nguyên tắc Tư pháp quốc tế quan trọng được áp dụng phổ biến trên thế giới (...) - nguyên tắc FNC (Tòa án không phù hợp để giải quyết)”<sup>26</sup>. Tuy nhiên, theo các tác giả, điều luật vừa nêu chưa đủ để chứng minh rằng pháp luật Việt Nam đã cụ thể hóa FNC, bởi vì như đã phân tích ở trên, để được coi là áp dụng FNC, Tòa án phải chứng minh có Tòa án nước ngoài thuận lợi hơn mình để giải quyết vụ việc, trong khi điều luật trên hoàn toàn không nhắc tới yêu cầu này.

Học thuyết FNC ra đời ở Scotland và sau đó được ghi nhận ở nhiều nước thuộc Common Law. Sở dĩ các nước Common Law, đặc biệt là Mỹ chấp nhận FNC là bởi các lý do đặc thù của hệ thống pháp luật này. Thứ nhất, các quốc gia này có các quy định rất rộng về thẩm quyền tài phán của Tòa án nước mình và vì thế Tòa án có thẩm quyền xét xử rất nhiều vụ việc dù vụ việc đó có mối liên hệ rất mờ nhạt với nước mình. Thứ hai, các quy định về tố tụng ở Common Law cũng rất đặc biệt và khác lạ so với các nước còn lại, như thủ tục khám phá chứng cứ<sup>27</sup>. Thứ ba, Tòa án của các quốc gia này chấp nhận thủ lao luật sư dựa trên kết quả công việc<sup>28</sup> và có thể quyết định các mức bồi thường mang tính trừng phạt<sup>29</sup>.

<sup>26</sup> Trần Anh Tuấn (chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, năm 2017, tr.1014.

<sup>27</sup> *Discovery* (khám phá chứng cứ) là một thủ tục rất đặc thù của nhiều nước thuộc Common Law. Thủ tục này cho phép mỗi bên thu thập bằng chứng từ bên kia bằng các phương tiện khám phá như thẩm vấn, yêu cầu cung cấp tài liệu, truy cập cơ sở dữ liệu... Một số hành vi trong thủ tục này bị cấm ở nhiều nước thuộc Civil Law.

<sup>28</sup> *Contingent fees* (thỏa thuận thù lao luật sư theo kết quả) là thỏa thuận giữa luật sư và khách hàng về việc luật sư sẽ nhận thù lao dựa trên sự thành công của vụ việc. Nhiều nước thuộc Civil Law, chẳng hạn như Pháp, cấm loại thỏa thuận này, vì nó có thể dẫn tới các “lệch lạc”, ảnh hưởng đạo đức nghề nghiệp luật sư.

<sup>29</sup> *Punitive damages* (bồi thường trừng phạt) là quy định tồn tại ở nhiều nước Common Law, đặc biệt là Hoa Kỳ, cho phép Tòa án ấn định mức bồi thường rất cao đối với một thiệt hại nhỏ, nhằm trừng phạt những hành vi gây nguy hiểm cho cộng đồng.

Chính vì 3 lý do trên mà Tòa án của các nước này rất hay được các nguyên đơn lựa chọn, đặc biệt trong các vụ tranh chấp về bồi thường thiệt hại. Vì vậy, để tránh bị các nguyên đơn thực hiện hành vi *Forum shopping* (lựa chọn Tòa án có lợi nhất cho mình) pháp luật của các quốc gia này cho phép từ chối giải quyết vụ việc và “nhường” lại thẩm quyền cho Tòa án nước ngoài. Như vậy, chức năng của *Forum non conveniens* tại các nước này là để ngăn chặn hiện tượng *Forum shopping*.

Ở Việt Nam, dù thuyết FNC đã ít nhiều được du nhập vào Việt Nam<sup>30</sup> nhưng chưa có cơ sở để khẳng định rằng thuyết này đã được thừa nhận một cách chính thức như một nguyên tắc trong thực tiễn cũng như văn bản pháp lý Việt Nam. Dưới góc độ thực tiễn, với những quy định và thực tế hiện nay, theo các tác giả, Tòa án Việt Nam không phải đương đầu với hiện tượng *Forum shopping* để cần phải áp dụng *Forum non conveniens*. Từ vài năm trở lại đây, một số Tòa án ở các thành phố lớn đã xuất hiện hiện tượng quá tải, nhưng đó là sự quá tải đối với các vụ việc trong nước. Chưa thấy có bất kỳ báo cáo nào của ngành Tòa án cho thấy có sự quá tải đối với các vụ việc có yếu tố nước ngoài. Trong tương lai gần, các tác giả cho rằng sẽ rất khó có hiện tượng *Forum shopping* xảy ra với Tòa án Việt Nam, vì luật nội dung của Việt Nam không có các quy định cho phép nguyên đơn có thể thu được mức bồi thường vượt quá số thiệt hại thực tế. Bên cạnh đó, *Forum shopping* cũng khó xảy ra với Tòa án Việt Nam vì lý do rào cản về ngôn ngữ. Hiện nay, mới chỉ thấy hiện tượng một hoặc các bên, đặc biệt trong kinh doanh, thương mại, tìm cách “lẩn tránh” Tòa án Việt Nam bằng cách chọn Tòa án nước ngoài hoặc trọng tài nước ngoài.

Dưới góc độ xây dựng và hoàn thiện pháp luật vốn đòi hỏi tính dự báo cao, có tính đến sự phát triển và hội nhập ngày càng sâu rộng của Việt Nam, việc nghiên cứu xây dựng một quy định cụ thể hóa

FNC để Tòa án Việt Nam từ chối giải quyết là vấn đề cần được quan tâm. Kinh nghiệm của châu Âu và Pháp cho thấy điều đó, bởi EU và Pháp cũng đã từng không chấp nhận FNC nhưng sau đó đã cụ thể hóa học thuyết này vào trong các văn kiện về Tư pháp quốc tế.

Trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của EU và Pháp, nếu Việt Nam cụ thể hóa FNC bằng một điều luật, thì cần chú ý đến mấy tiêu chí sau:

*Thứ nhất*, Tòa án từ chối thẩm quyền phải là Tòa án có thẩm quyền chung, chứ không phải là thẩm quyền riêng biệt. Nói cách khác, nếu Tòa án có thẩm quyền riêng biệt thì không được phép “nhường” lại thẩm quyền cho Tòa án nước ngoài.

*Thứ hai*, Tòa án không tự động từ chối thẩm quyền mà chỉ xem xét nhường thẩm quyền trên cơ sở yêu cầu của bị đơn.

*Thứ ba*, để đi đến kết luận từ chối thẩm quyền, Tòa án phải đánh giá được rằng Tòa án nước ngoài sẽ phù hợp hơn để giải quyết tranh chấp. Sự phù hợp này được đánh giá trên cơ sở xem xét đến các lợi ích của chính Tòa án và của các bên.

*Thứ tư*, bản án của Tòa án nước ngoài có thể được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam.

Ngoài ra, mặc dù đã thỏa mãn tất cả các tiêu chí trên thì Tòa án cũng sẽ không từ chối thẩm quyền nếu như Tòa xét thấy rằng vụ việc cần được giải quyết tại nước mình để bảo vệ quyền tiếp cận công lý của bên yếu thế.

Cuối cùng, cần lưu ý rằng, một học thuyết hay một quy định cụ thể về từ chối thẩm quyền sẽ là không đủ để giải quyết vấn đề lạm dụng tố tụng (*Forum shopping* hoặc lẩn tránh Tòa án). FNC có những hạn chế và nhược điểm của nó. Để khắc phục nhược điểm của FNC, bên cạnh đặt ra các tiêu chí

(Xem tiếp trang 41)

<sup>30</sup> Xem: Đỗ Văn Đại, Mai Hồng Quỳnh, Ngô Quốc Chiến, tldđ, tr. 187 và tiếp theo.

một bên vi phạm chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ thì phải trả cho bên bị vi phạm một khoản tiền. Theo đó, bên bị vi phạm cũng có yêu cầu áp dụng chế tài phạt vi phạm hợp đồng. Mặc dù pháp luật không có quy định cấm áp dụng cùng lúc hai biện pháp này nhưng việc không có những hướng dẫn cụ thể làm Tòa án và các bên thường không chú ý và bỏ qua một trong hai chế tài này<sup>32</sup>. Điều đó làm ảnh hưởng đến lợi ích của bên bị vi phạm khi không được thực hiện hết các quyền của mình và không đủ sức răn đe bên vi phạm khi đã có hành vi chậm thanh toán tiền. Bên cạnh đó, căn cứ tính mức phạt vi phạm và tiền lãi do chậm thanh toán khác nhau dẫn đến khoản tiền bên bị vi phạm nhận được cũng sẽ khác nhau.

Theo quy định hiện hành, mức phạt vi phạm do các bên thỏa thuận và không quá

8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm, còn tiền lãi thanh toán trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác<sup>33</sup>. Vì vậy, khi các bên có thỏa thuận phạt vi phạm về hành vi chậm thanh toán tiền hàng phải xem xét đến việc áp dụng cả hai biện pháp này. Bên bị vi phạm phải thể hiện rõ ràng, cụ thể yêu cầu của mình khi khởi kiện tại Tòa án để không làm mất đi quyền lợi chính đáng của mình. Tòa án khi thụ lý cũng cần có những nhận định chính xác về yêu cầu của đương sự là áp dụng chế tài phạt vi phạm hay yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán theo Điều 306 Luật Thương mại để có hướng giải quyết phù hợp với yêu cầu các bên và quy định của pháp luật.■

<sup>32</sup> Bích Phượng, Sơn Hải (2019), *Bàn về mức phạt vi phạm hợp đồng*, <https://tapchitoaan.vn/ban-ve-muc-phat-vi-pham-hop-dong>, truy cập ngày 24/12/2023.

<sup>33</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam*, tập 1, Nxb. Tư pháp.

## **TỪ CHỐI THẨM QUYỀN XÉT XỬ... (tiếp theo trang 23)**

nghiêm ngặt, EU<sup>31</sup> và một số nước thành viên của EU như Bỉ<sup>32</sup>, Pháp<sup>33</sup> đã cụ thể hóa học thuyết *Forum necessitatis* (Tòa án cần

có thẩm quyền)<sup>34</sup> để vừa bảo vệ quyền tiếp cận quyền công lý, vừa như một đối trọng với FNC■

<sup>31</sup> Ví dụ: Điều 11 Quy tắc châu Âu về thẩm quyền, luật áp dụng, công nhận và thi hành các quyết định, chấp nhận và thi hành các giấy tờ công trong lĩnh vực thừa kế và chúc thư (Regulation (EU) No 650/2012 of the European Parliament and of the Council of 4 July 2012 on jurisdiction, applicable law, recognition and enforcement of decisions and acceptance and enforcement of authentic instruments in matters of succession and on the creation of a European Certificate of Succession) quy định: “Khi không một Tòa án của quốc gia thành viên nào có thẩm quyền theo các quy định khác của Quy tắc này, các Tòa án của một quốc gia thành viên vẫn có thể, trong các trường hợp đặc biệt, giải quyết vụ việc thừa kế nếu một thủ tục tố tụng không thể được đệ trình hoặc được tiến hành một cách hợp lý tại Tòa án một quốc gia thứ ba mà vụ việc đó có mối liên hệ mật thiết.

<sup>32</sup> Cụ thể, Điều 11 Bộ luật Tư pháp quốc tế Bỉ năm 2004 quy định: “Dù các quy định khác của luật này có quy định khác, Tòa án Bỉ vẫn có thẩm quyền ngoại lệ khi vụ án có các mối quan hệ mật thiết với Vương quốc Bỉ và khi không thể tiến hành thủ tục tố tụng ở nước ngoài hoặc không thể đòi hỏi một cách hợp lý rằng yêu cầu phải được đưa ra ở nước ngoài”.

<sup>33</sup> Điều 18 Dự thảo Bộ luật Tư pháp quốc tế Pháp (đang lấy ý kiến toàn dân) quy định: “Khi không một Tòa án nào của Pháp có thẩm quyền theo các quy định về thẩm quyền của Bộ luật này, một Tòa án Pháp vẫn có thể, trong các trường hợp đặc biệt, có thẩm quyền để giải quyết yêu cầu nếu một thủ tục tố tụng không thể được đệ trình hoặc giải quyết một cách hợp lý trước Tòa án nước ngoài mà vụ việc này có mối liên hệ mật thiết.

<sup>34</sup> Đây là một học thuyết, theo đó Tòa án của một quốc gia tuy không có thẩm quyền theo các quy phạm xung đột thẩm quyền nhưng vẫn giành lấy thẩm quyền để giải quyết một vụ việc theo yêu cầu của nguyên đơn khi nhận thấy cần phải bảo vệ quyền tiếp cận công lý của nguyên đơn. Về chủ đề này, xem: Ngô Quốc Chiến - Lý Văn Anh, *Forum necessitatis: một công cụ bảo vệ nhân quyền trong Tư pháp quốc tế*, Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, số 10 (170)/2023, tr.63-76.